

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 89 /2020/HNGĐ- ST

Ngày: 29/5/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tuấn .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sử;

2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án, tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/ 2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/ QĐXX - ST ngày 10/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020 ngày 07 /5/2020 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Lê Thị H , sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hiền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT : Thôn 2, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đã bị TAND huyện Thọ Xuân tuyên bố là người mất tích.

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/12/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2016 anh C ham chơi dẫn đến nợ nần, ngoài ra anh C thường xuyên đánh đập chị. Từ tháng 2 năm 2017 anh C bỏ nhà đi biệt tích không rõ đi đâu, ở đâu làm gì. Tháng 4 năm 2019 chị H đã yêu cầu tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích, tòa án đã đăng tin tìm kiếm anh C trên báo Nhân Dân, trên Đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có tin tức gì của anh C. Ngày 25/9/2019 tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích, chị H cũng xác định anh C đã mất tích và chị không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung : Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 09/12/2012, hiện nay cháu đang ở với chị H, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2019 cháu Nguyễn Thị Thảo V là con của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C trình bày nguyện vọng là muốn được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền tố tụng:* Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn 2, xã D huyện T tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, xác định vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện T

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích, quá trình giải quyết vụ án không có tin tức xác thực về anh C còn sống hay đã chết, Căn cứ vào Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật. Anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

[2] *Về quan hệ hôn nhân :* Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/12/2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh C thường xuyên đánh đập chị H, từ tháng 2/2017 anh C đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức xác thực còn sống hay đã chết. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh C, HĐXX xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung : Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V sinh ngày 09/12/2012 hiện nay đang ở với chị H, Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu V cũng là muốn được ở với mẹ. Xét thấy anh C là người đã bị tuyên bố mất tích, hiện không có tin tức gì của anh C nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con của chị H

[4] Về tài sản và công nợ : Chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh C không có lời khai, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; BLTTDS; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 / 2016/ NQ - UBTWQH 14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án .

Về hôn nhân : Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Công .

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Thảo V , sinh ngày 09/12/2012 là con chung của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn C
Giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí : Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2017/0004784 ngày 10/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp ban án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã L, huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện T
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đăng Tuấn